

Số: /KH-UBND

Hoàng Cát, ngày

tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Cát năm 2024

Thực hiện kế hoạch Số 217/KH-UBND ngày 12/12/2023 của UBND Huyện Hoàng Hóa về việc chuyển đổi số trên địa bàn huyện năm 2024.

UBND xã xây dựng kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn năm 2024, cụ thể như sau:

I. Căn cứ lập kế hoạch

Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Nghị quyết số 214/2022/HĐND ngày 13/4/2022 của HĐND về ban hành chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022- 2026; Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 16/5/2022 về phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, kinh tế số và xã hội số;

Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 04/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đẩy mạnh bảo đảm an toàn thông tin mạng và triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 18/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022-2025;

Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Chương trình số 54/CTr-UBND ngày 03/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện Chương trình xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 21/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai thực hiện “Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 10/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về truyền thông hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn và bảo đảm cung cấp hàng hóa thiết yếu trong tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số tại Thanh Hóa;

Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 29/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng nền tảng quốc gia về quản trị và kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022- 2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kế hoạch số 85/KH- UBND của UBND Huyện Hoằng Hóa ngày 18 tháng 5 năm 2022 về Kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn Huyện Hoằng Hóa giai đoạn 2022- 2025.

II. Mục tiêu tổng quát

- Ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số. Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước góp

phần xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn xã; đổi mới lề lối, phương thức làm việc của cán bộ, công chức, viên chức trong phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường sử dụng chữ ký số trong các giao dịch điện tử của cơ quan Nhà nước để xây dựng chính quyền điện tử đảm bảo gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, an ninh quốc gia, bảo vệ thông tin cá nhân.

- Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô lớn, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; Cải cách hành chính, hướng tới xây dựng Chính quyền điện tử minh bạch, hiệu quả, phục vụ phát triển kinh tế xã hội; Xây dựng Chính quyền điện tử trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để phục vụ; thực hiện chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền Kinh tế số, Xã hội số.

III. Mục tiêu cụ thể

1. Chính quyền số:

- 100% cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử; 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).

- Bảo đảm 100% hồ sơ TTHC tại UBND xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

- Mỗi thôn có tối thiểu có một kênh giao tiếp với người dân thông qua tin nhắn SMS, các nhóm zalo, trang thông tin điện tử để cung cấp thông tin, tình hình kinh tế xã hội, chỉ đạo của chính quyền, phản ánh, kiến nghị của người dân.

- Khai thác, sử dụng các cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

- Triển khai phòng họp trực tuyến thể hệ mới, hướng tới triển khai phòng họp không giấy tờ (khi có đủ điều kiện và cần thiết) phục vụ các cuộc họp của Ủy ban nhân dân xã.

- Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông; tuyên truyền cho người dân gọi đến Tổng đài 1022 để được tư vấn, cung cấp thông tin hỗ trợ phòng, chống dịch và các thông tin khác.

- *Số hóa*: Số hóa tài liệu, quy trình nghiệp vụ phục vụ cho công tác chuyển đổi số tại UBND xã. Triển khai ứng dụng CNTT nhằm hỗ trợ các hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý và nghiệp vụ của cấp xã như: quản lý tài sản, tài chính- kế toán, nhân lực, nhân sự, báo cáo, tổng hợp...

- *Nền tảng tương tác chính quyền và người dân*: Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số.

- Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về chính quyền số theo từng giai đoạn cụ thể.

- Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ và người dân.

2. Kinh tế số:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng.

- 100% các sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ có lợi thế của xã, sản phẩm OCOP được quảng bá qua mạng internet (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...); hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kết nối, đưa hàng hóa, dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

- 100% nhà ở, cá nhân hộ gia đình, cơ quan, tổ chức trên địa bàn xã được gắn mã địa chỉ trên nền tảng bản đồ số Vpostcode.

- *Chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh*: Hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh và người dân có ứng dụng các nền tảng công nghệ số để thực hiện chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.

3. Xã hội số:

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về chuyển đổi số; tối thiểu 70% người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn được tập huấn, phổ biến về các dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số trong các ngành, lĩnh vực; quảng bá, bán sản phẩm trên mạng.

- Phổ cập dịch vụ Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử đạt 50% trở lên.

- Đảm bảo người dân được bảo vệ an toàn trên môi trường mạng đặc biệt chặn lọc các nội dung xấu, độc hại.

- Phổ cập điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã.

4. Hạ tầng và nền tảng số:

- *Phát triển hạ tầng và nền tảng số:* Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, thông tin di động mạng 4G/5G được phủ đến 100% các hộ gia đình.
- *Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào* đường truyền số liệu chuyên dùng; đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống; 100% CBCC có máy tính phục vụ công việc.
- Xã có 01 hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối thông suốt đến cấp tỉnh, cấp huyện và thôn.
- Thiết lập các điểm phát wifi công cộng tại các địa điểm quan trọng trong xã tùy thuộc điều kiện (như tại UBND xã, nhà văn hoá, các điểm du lịch,...).
- *Hệ thống Camera an ninh:* Lắp đặt camera an ninh trên các trục đường chính, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông,... đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Quản lý camera tập trung tại trụ sở Công an xã.
- Hệ thống đài truyền thanh có ứng dụng nền tảng trí tuệ nhân tạo, truyền thanh thông minh.
- Điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (nếu có) trở thành điểm tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

IV. Nhiệm vụ

1. Nhận thức số

1.1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

- Tổ chức các lớp tập huấn cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; kiến thức an toàn thông tin; kỹ năng sử dụng công nghệ số; hướng dẫn sử dụng các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, phần mềm nội bộ của huyện; hướng dẫn sử dụng chữ ký số và quy trình gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; hướng dẫn thiết lập, cấu hình quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (dịch vụ công) trên hệ thống Cổng dịch vụ công của tỉnh; hướng dẫn nghiệp vụ quản trị, biên tập Trang thông tin điện tử. - Tổ chức tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng về các kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, an toàn thông tin cá nhân; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, mua, bán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,...
- Tổ chức các cuộc tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số thông qua các cuộc họp, các hội nghị của các tổ chức chính trị như Đoàn Thanh niên, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh,....
- Khai thác, biên tập các bản tin để tuyên truyền về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử của xã (khai thác thông tin trên trang

chuyendoisothanhhoa.gov.vn của Sở Thông tin và Truyền thông; trang Mic.gov.vn của Bộ Thông tin và Truyền thông và trên các trang thông tin điện tử khác).

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền trên địa bàn để nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; Hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

Đề xuất những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số” trên Zalo

Chỉ đạo cán bộ, công chức, người lao động trong cơ quan tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

- Tiếp tục rà soát tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành mới các quy định, quy chế, các cơ chế chính sách đảm bảo điều kiện tốt nhất nhằm thúc đẩy chuyển đổi số; triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chuyển đổi số của huyện; tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ số đầu tư vào xã, nhất là các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, công nghệ số, nội dung số, thương mại điện tử, sản xuất thông minh; triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số; triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích người dân sử dụng thương mại điện tử, các sản phẩm ứng dụng công nghệ số.

- Cập nhật quy chế, chính sách bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động.

- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

- Căn cứ các cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện về chuyển đổi số, cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy chế, điều chỉnh, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử sát với tình hình thực tế, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

3. Hạ tầng số

Xây dựng hạ tầng số đảm bảo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0 (Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của UBND tỉnh). Triển khai duy trì, bảo dưỡng, bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin phục vụ phát triển Chính quyền số tại đơn vị.

a) Trong cơ quan:

- Mạng nội bộ (LAN) kết nối internet băng thông rộng:
 - + Thường xuyên khảo sát, đánh giá chi tiết hiện trạng để có phương án bổ sung, nâng cấp cho phù hợp đáp ứng yêu cầu.
 - + Tối ưu hóa hệ thống mạng nội bộ, mạng được thiết kế lại theo các mô hình tiêu chuẩn, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đảm bảo tính mỹ quan, tốc độ truy cập mạng.
 - + Hệ thống mạng cần được quy hoạch, phân lớp, quản lý các dải địa chỉ IP thuận lợi trong việc triển khai cấu hình mạng phù hợp với trang thiết bị hiện có.
 - + Được kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng để đảm bảo chất lượng, an toàn thông tin...
- Số hóa tài liệu hồ sơ công việc:

Tiếp tục triển khai số hóa tài liệu theo Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 06/01/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.
- Nâng cấp, bổ sung hệ thống thiết bị CNTT, tăng cường công tác an toàn thông tin mạng:
 - + Khảo sát, đánh giá hiện trạng toàn bộ trang thiết bị CNTT, máy tính, máy scan để bổ sung, nâng cấp đảm bảo cấu hình, năng lực, số lượng thiết bị phục vụ triển khai các ứng dụng cho CBCC trong đơn vị.
 - + Hàng năm rà soát đảm bảo các phương án theo hồ sơ cấp độ đã được phê; đảm bảo 100% các máy tính của CBCC được cài đặt phần mềm diệt virus và thường xuyên được cập nhật phần mềm.
- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng: Phối hợp triển khai mạng Truyền số liệu chuyên dùng từ huyện đến xã đảm bảo kết nối, liên thông 4 cấp chính quyền (theo kế hoạch huyện).
- Hệ thống đài truyền thanh xã: Hiện đại hóa các thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông bao gồm các thiết bị kỹ thuật số hiện đại: máy quay, máy ghi âm, máy ảnh, bàn dựng, bàn trộn, máy tính, phần mềm...; thiết bị lưu trữ số để thuận lợi cho việc khai thác thông tin, sản xuất và quản lý, lưu trữ nội dung chương trình; Căn cứ nhu cầu thực tế trong hoạt động sản xuất nội dung chương trình, địa phương quyết định số lượng thiết bị mua sắm.
- Hệ thống Hội nghị truyền hình: Đảm bảo đường truyền thông suốt, hoạt động ổn định; bổ sung, thay thế các thiết bị hỏng, chất lượng không đảm bảo phục vụ tốt các cuộc họp trực tuyến từ Trung ương đến xã.
- Hệ thống phòng họp không giấy:

Triển khai, ứng dụng hiệu quả phòng họp không giấy nhằm tiết kiệm thời gian chuẩn bị cuộc họp, tiết kiệm chi phí in ấn tài liệu, thuận tiện trong trao đổi, gửi nhận, tra cứu tài liệu phục vụ các cuộc họp.

- Hệ thống camera an ninh:

Thường xuyên rà soát, bảo trì hệ thống Camera giám sát tại các vị trí quan trọng, cần thiết trên địa bàn phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã về đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông,...hệ thống phải đảm bảo cho phép khả năng tích hợp, truy cập xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để phục vụ theo dõi, giám sát theo yêu cầu. Ưu tiên ứng dụng trên nền tảng trí tuệ nhân tạo để giám sát, phát hiện, đưa ra các cảnh báo nhanh chóng, kịp thời, phục vụ cơ quan quản lý ra quyết định nhanh chóng.

- Hệ thống wifi công cộng miễn phí:

Duy trì, triển khai các hệ thống wifi công cộng miễn phí phục vụ nhu cầu của người dân tại các điểm công cộng như tại nhà văn hoá, các điểm tham quan du lịch, trụ sở UBND, chợ...; các hệ thống camera giám sát phải tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật phục vụ công tác kết nối liên thông với các hệ thống.

b) Triển khai hạ tầng số trong xã hội:

- Triển khai hạ tầng số (hạ tầng viễn thông, internet):

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng viễn thông, internet băng thông rộng đảm bảo chất lượng phục vụ kết nối các hệ thống thông tin, cung cấp dịch vụ chuyển đổi số phục vụ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn; đảm bảo an toàn mạng lưới, an toàn, an ninh thông tin cho các hệ thống trên địa bàn.

Phối hợp với các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông nâng cấp điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông trở thành trung tâm tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số; cung cấp dịch vụ chuyển đổi số cho cơ quan, đơn vị và người dân trên địa bàn.

4. Dữ liệu số

Xác định các nội dung phát triển dữ liệu số của cơ quan trong đó ưu tiên xây dựng, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung, khai thác triệt để thông tin, dữ liệu đã có từ các cơ sở dữ liệu quốc gia. Thực hiện kết nối, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước; Mở dữ liệu, tạo dữ liệu mở của các cơ quan nhà nước tạo điều kiện phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Nền tảng số

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển Chính phủ số/Chính quyền số (Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh- LGSP; các hệ thống nền tảng, dịch vụ số dùng chung nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh

dùng chung; các nền tảng ứng dụng của bộ, ngành, địa phương hoặc toàn quốc;...).

Phát triển các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số

6. Nhân lực số

Các nhiệm vụ để bảo đảm nguồn nhân lực cho chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng (tổ chức bộ máy, đào tạo, nâng cao nhận thức lãnh đạo các cấp; đào tạo chuyên gia Chính phủ số; đào tạo kỹ năng số cho CBCC; thu hút chuyên gia cao cấp tham gia đào tạo; phát triển/ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến;...).

7. An toàn thông tin mạng

7.1. Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

Hoàn thành hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định; triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin tại đơn vị.

7.2. Trang thiết bị, giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Tổ chức triển khai đầy đủ các nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là phần mềm nội bộ do đơn vị chuyên nghiệp phát triển, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định; hệ thống thông tin được quản lý, vận hành theo mô hình 4 lớp theo Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ.

7.3. Kế hoạch nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin

Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

8. Chính quyền số

Ứng dụng triệt để công nghệ số vào công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả làm việc, công khai, minh bạch trong các hoạt động của các cơ quan nhà nước, nhanh chóng, tiết kiệm, mọi lúc, mọi nơi, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Trọng tâm là:

- Triển khai đầy đủ các hệ thống thông tin dùng chung từ Trung ương tới địa phương; Lãnh đạo, CBCC, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị sử dụng đầy đủ, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung do các Bộ,

ngành triển khai, như: Cơ sở dữ liệu về dân cư, phần mềm Hộ tịch, Cổng dịch vụ công quốc gia, phần mềm bảo hiểm xã hội,... phục vụ quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã

- Sử dụng hiệu quả Hệ thống Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc (TD Office):

+ 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn được kết nối, sử dụng Hệ thống TD-Office phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

+ 100% văn bản được xử lý trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật); 100% văn bản phát hành được ký số theo quy định.

- Sử dụng hệ thống Cổng dịch vụ công và một cửa điện tử:

Khai thác, sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công, hệ thống một cửa điện tử của xã; đảm bảo 100% các thủ tục hành chính được tiếp nhận, xử lý trên hệ thống một cửa điện tử; đảm bảo đạt các chỉ tiêu về tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ tiêu giao hàng năm của UBND tỉnh.

- Sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh:

Tiếp tục rà soát, cập nhật danh sách, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh cấp đầy đủ tài khoản người dùng, đảm bảo 100% CBCC được cấp tài khoản; 100% CBCC sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc hàng ngày.

- Khai thác phát huy hiệu quả phòng họp trực tuyến:

Tăng cường sử dụng hệ thống phòng họp trực tuyến (đã được đầu tư) phục vụ các cuộc họp với UBND cấp xã, các Sở, ban, ngành.

- Sử dụng hiệu quả phòng họp không giấy:

Tăng cường sử dụng hệ thống phòng họp không giấy (đã được đầu tư) phục vụ các cuộc họp từ Trung ương, tỉnh, huyện với xã.

- Sử dụng chữ ký số chuyên dùng:

Thực hiện rà soát toàn bộ các chức danh, vị trí công tác, cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị để cấp mới, cấp bổ sung chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ, đảm bảo đầy đủ chữ ký số của tổ chức, cá nhân phục vụ việc ký số hồ sơ, văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử:

+ Thường xuyên phối hợp VNPT Thanh Hoá khảo sát, đánh giá hiện trạng Trang thông tin điện tử, nâng cấp, bổ sung tính năng, giao diện đáp ứng các yêu cầu quy định tại Luật tiếp cận thông tin và Nghị định số 42/2022/NĐ-CP để cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

+ Xây dựng và duy trì tin bài thường xuyên chuyên mục Chuyển đổi số trên trang thông tin điện tử.

- + Tạo liên kết với các sàn thương mại điện tử.
- + Thường xuyên cập nhật đầy đủ các thông tin trên trang thông tin điện tử theo quy định.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý chuyên ngành: Tạo lập cơ sở dữ liệu và các ứng dụng quản lý chuyên ngành cho tất cả các lĩnh vực một cách tập trung, nhất quán nhằm hỗ trợ công tác quản lý, tra cứu, kế thừa, chia sẻ thông tin giữa các phòng chuyên môn khi thực hiện xử lý công việc chuyên ngành. Tích hợp với các hệ thống chuyên ngành của Bộ, ngành và của tỉnh đã triển khai để kế thừa dữ liệu đã có.

- Thiết lập kênh giao tiếp giữa chính quyền cấp huyện và người dân: Triển khai hiệu quả hệ thống giao tiếp giữa chính quyền với người dân và các ứng dụng khác để người dân có thể dễ dàng phản ánh, góp ý, kiến nghị về các vấn đề trong đời sống xã hội với lãnh đạo huyện một cách nhanh nhất và trực tiếp nhất.

9. Kinh tế số

9.1. Phát triển thương mại điện tử

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hộ kinh doanh cá thể tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể lựa chọn các sản phẩm nông sản, các mặt hàng tiêu thủ công nghiệp, sản phẩm OCOP, các sản phẩm đặc thù của địa phương để quảng bá, tiếp thị và bán hàng trên các sàn thương mại điện tử, mạng xã hội.

- Quảng bá, cung cấp, phân phối sản phẩm, dịch vụ qua các kênh phân phối như Voso, Postmart, Sendo, Tiki, Amazon, Zalo, Facebook, ...; chủ động liên hệ với các sàn thương mại điện tử để cung cấp các sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đảm bảo chất lượng hàng hóa, thiết kế bao bì sản phẩm, quy trình sản xuất bảo quản sản phẩm, khả năng truy xuất nguồn gốc khi cung cấp trên sàn thương mại điện tử.

- Hướng dẫn, tập huấn cho người dân tạo tài khoản, viết bài, chụp ảnh, xây dựng các video quảng bá về sản phẩm, dịch vụ để đăng trên các sàn thương mại điện tử, trên các mạng xã hội. Các tài liệu hướng dẫn được cung cấp rộng rãi, dễ tiếp cận đối với người dân tại trụ sở UBND cấp huyện, UBND cấp xã, các nhà văn hóa thôn, trên cổng thông tin điện tử.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia vào các chương trình triển khai Thương mại điện tử. Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các phương thức thanh toán điện tử an toàn, tin cậy cho các giao dịch thương mại điện tử.

- Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn, các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng cho người dân đặc biệt là các chương trình như cách quảng cáo, quảng bá sản phẩm trên môi trường mạng.

- Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử.

9.2. Triển khai thanh toán điện tử

Tập trung làm thay đổi thói quen sử dụng tiền mặt của người dân. Vì vậy, cần lựa chọn các dịch vụ dễ triển khai, thuận tiện như nộp học phí qua tài khoản của nhà trường, thanh toán hoá đơn điện, hoá đơn nước, điện thoại,... để người dân dần dần thay đổi thói quen trong thanh toán và thấy được sự tiện ích của thanh toán điện tử.

- Triển khai các ứng dụng thanh toán điện tử từ đó giảm việc thanh toán bằng tiền mặt trong sử dụng các dịch vụ hành chính công, mua bán trực tuyến, hóa đơn tiền điện, tiền nước, tiền học phí và các dịch vụ khác.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, cập nhật kiến thức, những lợi ích, tiện ích cho người dân, nhằm thúc đẩy các dịch vụ thanh toán điện tử. Hướng dẫn, hỗ trợ cho người dân mở các tài khoản ngân hàng, ví điện tử, một cách thuận tiện, thuận lợi, miễn phí.

9.3. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng các nền tảng số Quốc gia để chuyển đổi số.

- Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và tự xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp theo chương trình số 54/CTr-UBND, ngày 03/3/2022 của UBND tỉnh và Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT ngày 13/12/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

9.4. Phát triển doanh nghiệp số

- Khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ lớn trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số.

9.5. Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực trên địa bàn quản lý. Tập trung chỉ đạo chuyển đổi số trong các lĩnh vực nông nghiệp, du lịch, tài nguyên và môi trường, y tế, giáo dục, tài chính, kế hoạch,...

- Thường xuyên tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, bổ sung, hoàn thiện các mô hình chuyển đổi số hiệu quả trong các ngành, lĩnh vực, triển khai nhân rộng trên địa bàn.

10. Xã hội số

10.1. Công dân số

- Khuyến khích người dân sử dụng điện thoại thông minh để sử dụng các dịch vụ số; tương tác với chính quyền qua môi trường số.

- Đào tạo, tập huấn, hướng dẫn người dân ứng dụng CNTT, sử dụng các dịch vụ số (dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các dịch vụ y tế, giáo dục thông minh,...); tương tác với chính quyền thông qua môi trường số (tiếp nhận thông báo từ chính quyền; gửi phản ánh, kiến nghị với chính quyền thông qua môi trường số,...).

- Tuyên truyền, hướng dẫn để người dân từ 18 tuổi trở lên có tài khoản điện tử, sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Tuyên truyền, vận động người dân đăng ký, sử dụng tài khoản định danh điện tử (Theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử).

10.2. Đào tạo nhân lực số

- Đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị; bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho CBCC, viên chức, người lao động các đơn vị làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng giải pháp học trực tuyến nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số.

- Các trường học tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng nghiệp để học sinh có các kỹ năng sử dụng CNTT, an toàn thông tin, sẵn sàng cho môi trường số, tạo thế hệ công dân số.

- Đào tạo, tập huấn cho các hạt nhân là thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng về kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số.

- Huy động lực lượng Đoàn Thanh niên phối hợp với lực lượng của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân tích cực sử dụng các dịch vụ số.

10.3. Sử dụng các dịch vụ số

- Triển khai các dịch vụ giáo dục số:

+ Triển khai thống nhất, đồng bộ, đưa vào sử dụng phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD-Office) của tỉnh tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

+ Hệ thống hỗ trợ phụ huynh học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến, tra cứu thông tin tuyển sinh.

+ Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử, điểm danh thông minh,...tại các trường học.

- Triển khai phần mềm học tập trực tuyến: VNPT E-Learning, Viettelstudy,...

- Triển khai các dịch vụ y tế số:

+ Đầu tư trang thiết bị để kết nối Trung tâm y tế huyện, Bệnh viện Đa khoa huyện với hệ thống khám chữa bệnh từ xa của Trung ương để người dân được hưởng dịch vụ chăm sóc, khám chữa bệnh tốt hơn.

+ Tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng và nền tảng tư vấn, hỗ trợ chăm sóc tư vấn sức khỏe từ xa (như dịch vụ của công ty Medici hoặc vov24, sổ sức khỏe điện tử, cài đặt ứng dụng PC Covid,...), nhằm giảm tải cho các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh và trung ương, cho phép người dân theo dõi tình trạng sức khỏe của mình.

10.4. Triển khai các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin

Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính triển khai số hóa địa chỉ nhà dân, các cơ quan, đơn vị hình thành cơ sở dữ liệu về bản đồ số của xã phục vụ phát triển thương mại điện tử, chuyển phát bưu chính và logistics.

Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư nâng cấp hạ tầng viễn thông băng rộng; đảm bảo phủ sóng thông tin di động 3G, 4G đến 100% các thôn, bản; phát triển hạ tầng mạng 5G; phổ cập thuê bao cáp quang tại các hộ gia đình.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp. Tuyên truyền các văn bản từ Trung ương đến địa phương về

phát triển ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử, đặc biệt là các chủ trương của tỉnh, của huyện.

2. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp

- Phối hợp với Viễn thông Hoàng Hóa Hóa, Viettel Hoàng Hoá theo văn bản thảo thuận hợp tác đã được ký kết về phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn như: vận hành khai thác trang thông tin điện tử, hệ thống phòng họp không giấy VNPT-e Cabinet, hỗ trợ trong triển khai chuyển đổi số trên địa bàn...

- Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông, CNTT và các hạ tầng khác ‘

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu; xây dựng hạ tầng quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung; mạng lưới giao thông, cấp điện, nước, viễn thông - công nghệ thông tin.

3. Thu hút nguồn lực CNTT

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về Chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, NLĐ. Chủ động phối hợp các cơ quan đơn vị cấp huyện và các đơn vị viễn thông tổ chức các lớp tập huấn, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số đến các tổ công nghệ số, nhân dân trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong đơn vị theo lộ trình xây dựng chính quyền điện tử, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin, hợp tác công - tư, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể. Huy động các nguồn lực xã hội hoá, nguồn hỗ trợ từ cá doanh nghiệp nhằm đầu tư phát triển chuyển đổi số.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã

Chỉ đạo, đôn đốc, điều phối chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Bộ phận Văn hoá – Xã hội

- Là bộ phận thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương, định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm báo cáo UBND xã, UBND huyện tình hình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với bộ phận Tài chính – Kế toán xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình HĐND, UBND xã xem xét, phê duyệt.

- Đầu mối phối hợp với các ngành cấp huyện trong triển khai các nền tảng số; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với các ngành, thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Bộ phận Tài chính – Kế toán

Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án của kế hoạch này.

4. Bộ phận Văn phòng UBND

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy nhanh việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; triển khai các nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua chuyển đổi số. Lựa chọn, trình Chủ tịch UBND xã khen thưởng cho các cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến về chuyển đổi số.

- Rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND xã bố trí, sắp xếp, bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT

- Phối hợp với Phòng Nội vụ triển khai tập huấn, đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

5. Trạm y tế xã

- Kết nối và bảo đảm hoạt động hiệu quả hệ thống thông tin quản lý khám chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế qua mạng điện tử; hệ thống và hướng dẫn thực hiện qua mạng điện tử đối với việc cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh và hệ thống tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Đưa vào ứng dụng đồng bộ có hiệu quả hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử.

6. Công an xã

- Triển khai kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư và phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Duy trì, nâng cấp hệ thống camera giám sát an ninh trật tự trên địa bàn.

7. Bộ phận thông tin và truyền thông

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số, tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự cộng đồng trách nhiệm của các doanh nghiệp và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã; hệ thống Đài truyền thanh xã.

8. Các bộ phận chuyên môn

- Chủ động nâng cao trách nhiệm, quyết liệt trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, gắn mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của các cấp, các ngành; lấy kết quả ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, phục vụ xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số là một tiêu chí đánh giá trách nhiệm và bình xét thi đua, khen thưởng.

- Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tích cực, chủ động tuyên truyền thay đổi nhận thức, thói quen làm việc và nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho cán bộ, công chức để tiếp cận và ứng dụng công nghệ số trong mô hình mới; tuyên truyền, phổ biến đến người dân trong địa phương hiểu được ý nghĩa của việc triển khai mô hình xây dựng xã, xã chuyển đổi số.

- Thu hút, kêu gọi các nguồn lực xã hội cùng chung tay hỗ trợ, bảo trợ xây dựng mô hình chuyển đổi số.

- Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị và người dân trong quá trình xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động của kế hoạch.

9. Các trường học trên địa bàn xã

- Sử dụng hiệu quả các ứng dụng do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai.
- Các trường được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng.
- Triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý, dạy và học trực tuyến; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet và các Kho học liệu trực tuyến.
- Triển khai các ứng dụng: Sổ liên lạc điện tử, tin nhắn SMS, trang thông tin điện tử...
- Triển khai hệ thống điểm danh thông minh; kết nối phụ huynh với nhà trường thông qua nền tảng số.
- Triển khai thu tiền học phí không dùng tiền mặt.
- Triển khai, sử dụng hiệu quả các phần mềm, nền tảng số do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai; triển khai các phần mềm, giải pháp phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thông tin, báo cáo...

Căn cứ nhu cầu thực tế, lựa chọn phương án triển khai để tránh lãng phí.

10. Các Tổ công nghệ số cộng đồng

- Phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.
- Phối hợp với các đơn vị triển khai thực hiện khảo sát, cung cấp số liệu phục vụ quá trình chuyển đổi số; Phối hợp đánh giá kết quả triển khai chuyển đổi số của xã; bố trí các nguồn lực cần thiết để tiếp tục duy trì, vận hành, phát triển mô hình chuyển đổi số.

11. Các thôn

- Duy trì hệ thống wifi tại nhà văn hoá thôn
- Chỉ đạo các tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số, đưa công nghệ số vào mọi ngõ ngách cuộc sống; người dân được tiếp cận công nghệ theo cách đơn giản, tự nhiên, xuất phát từ nhu cầu và tạo ra giá trị thiết thực.

12. Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền sâu rộng về nội dung kế hoạch này và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và nhân dân.
- Chỉ đạo theo ngành thiết lập mạng lưới công nghệ số cộng đồng hỗ trợ triển khai chính quyền số, kinh tế số và xã hội số đến tận hội viên, đoàn viên và nhân dân.

Trên đây là nội dung kế hoạch chuyển đổi số trên địa bàn xã Hoàng Cát năm 2024. Yêu cầu các bộ phận chuyên môn, cơ quan, đơn vị trên địa bàn, các thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng Văn hoá-Thông tin huyện(để b/c);
- Thường trực Đảng ủy, HĐND (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch (để b/c);
- MTTQ và các đoàn thể (để p/h);
- Các bộ phận chuyên môn UBND (để t/h);
- Công an, các trường học trên địa bàn (để t/h);
- Lưu:VT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn An